

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **161/2018/HS-ST**.

Ngày: 06/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thụ;

Ông Đào Mạnh Tiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang* tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2018/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970, tại Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1975; con: Có 02 con, sinh năm 1994 và 2003; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2018 đến ngày 25/5/2018, hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị Hoàng Th, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985.
Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Y, tỉnh B.
(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/5/2018, Nguyễn Văn H đi xe mô tô biển kiểm soát 98G1- 049.74 từ nhà đến Siêu thị Big C Bắc Giang thuộc địa phận thôn An Bình, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang. Khi đi vào khu vực để xe mô tô ở tầng 1 Siêu thị, trong lúc dựng xe, bị cáo nhìn thấy bà Trần Thị Hoàng Th đang dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu xanh, biển kiểm soát 98B2- 483.43 cách vị trí của bị cáo khoảng 3-4m. Bị cáo để ý thấy bà Trần Thị Hoàng Th đi vào siêu thị nhưng chìa khóa xe mô tô vẫn cắm ở ổ khóa cốp, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi bộ theo sau bà Trần Thị Hoàng Th một đoạn rồi quay lại chỗ để xe của bà Trần Thị Hoàng Th. Bị cáo mở khóa cốp xe thì thấy bên trong có 04 cọc tiền. Bị cáo cầm 04 cọc tiền đút vào túi quần bên phải rồi đóng yên xe lại sau đó rút chìa khóa xe đút vào túi quần bên trái. Ngay sau đó, bị cáo quay ra lấy xe mô tô của mình đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, bị cáo vút chùm chìa khóa xe của bà Trần Thị Hoàng Th và chiếc áo màu xanh bị cáo mặc trên người ở rìa đường rồi đi về nhà. Bị cáo bỏ 04 cọc tiền ra kiểm tra thấy có nhiều tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng, đếm được tổng số tiền là 136.000.000 đồng. Bị cáo chia số tiền ra thành 02 cọc tiền, một cọc tiền 70.000.000 đồng cho vào túi ni lon màu trắng buộc dây bên ngoài, một cọc tiền 66.000.000 đồng cho vào túi ni lon màu xanh buộc dây bên ngoài. Sau đó, bị cáo mang túi nilon đựng cọc tiền 70.000.000 đồng ra bãi cỏ cạnh nhà, gài sân bóng cất giấu, đem túi nilon đựng cọc tiền 66.000.000 đồng mang ra bãi cỏ cạnh nhà cất giấu.

Ngày 21/5/2018, bà Trần Thị Hoàng Th trình báo Công an thành phố Bắc Giang.

Ngày 22/5/2018, Nguyễn Văn H đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú, giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu xanh, biển kiểm soát 98G1- 049.74 đăng ký mang tên Nguyễn Văn H; 01 mũ bảo hiểm nhãn

hiệu Honda màu bạc, có kính chắn gió; 01 chiếc quần thô dài nam, màu vàng nhạt nhãn hiệu Mavawa, size 34; 01 đôi dép da màu nâu.

Ngày 22/5/2018, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng tại nơi Nguyễn Văn H cất giấu, kết quả thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có buộc dây bên ngoài bên trong đựng số tiền 70.000.000 đồng gồm 140 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng; 01 túi nilon màu xanh có buộc dây bên ngoài bên trong đựng số tiền 66.000.000 đồng gồm 132 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng.

Ngày 22/5/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn H thu giữ số tiền 40.000.000 đồng; 01 sổ hộ khẩu số 040374831; 01 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô, màu đen, mặt sau có chữ FIHT169 và 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, có chữ 10 FORGED DTEEL. Đối với 01 chùm chìa khóa xe và chiếc áo màu xanh quá trình điều tra bị cáo khai không nhớ rõ vứt ở vị trí nào, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng đến nay chưa thu hồi được.

Tại Bản Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 25/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố - tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn H về tội : “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/5/2018, bị cáo một mình đi xe máy đến siêu thị Big C để mua đồ. Khi đến nơi gửi xe tại tầng 1 của siêu thị thì thấy bà Trần Thị Hoàng Th đi xe máy cũng vào gửi xe. Bị cáo thấy, bà Trần Thị Hoàng Th vào siêu thị, nhưng vẫn để chìa khoá ở ổ khoá xe. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo mở cốp yên xe của bà Trần Thị Hoàng Th thì phát hiện có 4 cọc tiền và một chiếc áo mưa. Bị cáo nhanh chóng rút tiền vào túi quần và đi về nhà bị cáo. Trên đường về bị cáo vứt chiếc chìa khoá xe của bà Trần Thị Hoàng Th cùng chiếc áo của bị cáo đang mặc xuống bên đường. Khi về đến nhà bị cáo đếm được 136.000.000 đồng và cất dấu. Sau đó, bị cáo được Công an mời lên làm việc, tại cơ quan Công an bị cáo đã đầu thú và giao nộp 01 xe máy Honda Wave α biển kiểm soát 98G1-049.74 đăng ký mang tên bị cáo, 01 mũ bảo hiểm màu bạc nhãn hiệu Honda, 01 quần thô dài, 01 đôi dép da màu nâu. Khi cơ quan Điều tra khám xét nơi ở của bị cáo thì thu giữ 40.000.000 đồng, 01 quyển sổ hộ khẩu, 01 gương chiếu hậu xe mô tô, 01 chiếc Mỏ lết. Cơ quan Điều tra đã trả lại

cho bị cáo chiếc xe mô tô và 40.000.000 đồng và sổ hộ khẩu, còn các tài sản khác bị cáo đề nghị được trả lại theo quy định của pháp luật.

Nay, bị cáo thấy là đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Bị hại là bà Trần Thị Hoàng Th xác định: Đầu buổi chiều ngày 21/5/2018, bà cùng cháu là chị Trần Thị H mỗi người đi một xe mô tô vào siêu thị Big C mua đồ, bà đi chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 98B2-483.43. Bà đi vào khu để xe tại tầng 1 của siêu thị gửi xe. Do có sự sơ xuất bà để quên chìa khoá xe tại ổ khoá. Khi vào mua đồ ra thì bà phát hiện bị mất 136.000.000 đồng để trong cốp xe. Đồng thời bà báo cơ quan Công an xử lý sự việc. Sau này cơ quan Công an đã điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã trộm cắp số tiền này. Nay bà đã được cơ quan Công an trả lại đầy đủ số tiền bị mất và được bị cáo bồi thường 200.000 đồng tiền làm lại chìa khoá xe bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

- Người làm chứng là chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên toà, nhưng có lời khai xác định: Chị là cháu của bà Thanh. Buổi chiều ngày 21/5/2018 chị cùng bà Thanh vào siêu thị Big C sắm đồ, có gửi xe tại nhà xe tầng 1. Sau khi mua sắm xong, khi ra lấy xe thì chị và bà Thanh phát hiện bị người khác mở khoá cốp xe chiếm đoạt tiền của bà Thanh.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .
2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án. Giao UBND thị trấn Neo, huyện Yên Dũng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo các tài sản, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu bạc, có kính chắn gió;
- 01 quần thô dài nam màu vàng nhạt nhãn hiệu Mavawa;

- 01 đôi dép màu nâu;
- 01 gương chiếu hậu xe mô tô màu đen, mặt sau có chữ FIHT169;
- 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25cm có chữ 10 FORGED DTEEL

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.
- Bị hại (bà Trần Thị Hoàng Th): Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú là không đúng, vì cơ quan chức năng phát hiện bị cáo trộm cắp tài sản và yêu cầu bị cáo đến làm việc thì bị cáo nhận đã lấy tiền của bà và cho bị cáo hưởng án treo là nhẹ.

- Kiểm sát viên: Sau khi tội phạm bị phát hiện, cơ quan Điều tra yêu cầu bị cáo đến trụ sở làm việc thì bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 14 giờ ngày 21/5/2018, tại bãi gửi xe tại tầng 1 Siêu thị Big C Bắc Giang thuộc địa phận thôn An Bình, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, Nguyễn

Văn H đã có hành vi trộm cắp số tiền 136.000.000 đồng của bà Trần Thị Hoàng Th sinh năm 1978, trú tại Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh B.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo trộm cắp hơn 50.000.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

c) Chiếm đoạt tài sản từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Do đó, Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 25/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội, mà xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, theo Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu xác minh và lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có việc làm ổn định, vợ bị cáo đi xuất khẩu lao động, hiện bị cáo đang là lao động chính

nuôi dưỡng mẹ già và con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại đầy đủ, bồi thường cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh; 01 quyển sổ hộ khẩu số 040374831 và 40.000.000 đồng của Nguyễn Văn H, cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Đối với tài sản, gồm:

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu bạc, có kính chắn gió;
- 01 quần thô dài nam màu vàng nhạt nhãn hiệu Mavawa;
- 01 đôi dép màu nâu;
- 01 gương chiếu hậu xe mô tô màu đen, mặt sau có chữ FIHT169;
- 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25cm có chữ 10 FORGED DTEEL

Cần áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo các tài sản, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự,

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 11 năm 2018).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo các tài sản, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu bạc, có kính chắn gió;
- 01 quần thô dài nam màu vàng nhạt nhãn hiệu Mavawa;
- 01 đôi dép màu nâu;
- 01 gương chiếu hậu xe mô tô màu đen, mặt sau có chữ FIHT169;
- 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25cm có chữ 10 FORGED DTEEL

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên

